

**BÁO CÁO**  
**Tình hình thực hiện Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn**

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 6012/BKHĐT-QLKTTW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn (KTTH) như sau:

**1. Tình hình xây dựng, thực hiện lộ trình và các nhiệm vụ, giải pháp để tạo thuận lợi cho các mô hình, dự án KTTH trên địa bàn**

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển KTTH ở Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang với mục tiêu Phát triển KTTH nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài, nhằm góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

**2. Tình hình nghiên cứu, lồng ghép các giải pháp phát triển KTTH vào các chương trình, cơ chế, chính sách**

**2.1. Lồng ghép việc thực hiện phát triển KTTH trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực hoặc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể:**

**a) Trong công tác lập Quy hoạch tỉnh:**

Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 783/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; sau hơn 03 năm triển khai công tác lập Quy hoạch, ngày 15/11/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg, đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh An Giang khi xây dựng khung định hướng thực hiện và đặt ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển

kinh tế - xã hội tỉnh. Quy hoạch tỉnh gồm các lĩnh vực kế hoạch chính như: Các ngành, lĩnh vực quan trọng; Phát triển nông thôn và đô thị, phân vùng chức năng; Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Phát triển kết cấu hạ tầng xã hội; Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai; Bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quan điểm phát triển, đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển các mô hình kinh tế mới, kinh tế xanh, KTTH, kinh tế số nhằm hướng tới đưa phát thải ròng bằng “0” và chuyển đổi mô hình sinh kế tại các tiểu vùng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyển đổi mô hình phát triển từ phân tán, nhỏ lẻ sang tập trung; phát triển cụm ngành kinh tế nông nghiệp gắn kết với các khu vực đô thị hóa, công nghiệp hóa tạo ra sự phát triển đột phá. Phát triển nhanh kinh tế các tiểu vùng, các khu vực kinh tế và loại hình doanh nghiệp, nhất là khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác xã. Từ đó, doanh nghiệp có cơ hội tìm kiếm giải pháp thúc đẩy quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nhiên liệu, nguyên vật liệu và khuyến khích phát triển các sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế nhằm thúc đẩy các mô hình sản xuất, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí và tiêu dùng bền vững hướng đến xây dựng và phát triển nền KTTH trên địa bàn tỉnh, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra.

### ***b) Trong lĩnh vực Xây dựng, Giao thông vận tải***

Quá trình lập, thẩm định quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị; tiếp tục thực hiện lồng ghép mục tiêu phát triển đô thị tăng trưởng xanh vào các đồ án quy hoạch, chương trình phát triển đô thị.

- Về đầu tư xây dựng, cải tạo các khu dân cư thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh: hiện có 4 dự án nhà ở xã hội, gồm: Dự án nhà ở xã hội khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ quy mô đầu tư 495 căn; Dự án nhà ở xã hội khu dân cư Tây Đại học quy mô 448 căn; Dự án nhà ở công nhân khu công nghiệp Bình Hòa quy mô 889 căn; Dự án nhà ở công nhân Công ty TNHH May XNK Đức Thành quy mô 108 căn. Một số dự án khu đô thị, nhà ở thương mại đang triển khai thực hiện xây dựng các hạng mục về nhà ở xã hội theo chủ trương đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt, như: Khu đô thị Golden City; Khu đô thị mới Tây sông Hậu; Khu dân cư Xẻo Trôm 3; Khu thương mại - dịch vụ và dân cư phường Mỹ Thới (thành phố Long Xuyên),...

- Về đầu tư xây dựng không gian công cộng đô thị, xanh hóa cảnh quan đô thị: UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án phát triển cây xanh đô thị thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035 (tại Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 14/4/2023) nhằm xây dựng thành phố Long Xuyên trở thành “Thành phố xanh, sinh thái” trong tương lai, với chiến lược phát triển hệ thống cây xanh đô thị phù hợp, có bản sắc riêng, đặc trưng vùng miền và thích ứng với điều kiện tự nhiên; đồng thời, chỉnh trang diện mạo đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, góp phần cải thiện môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...

- Bên cạnh đó, tỉnh đã phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ) thực hiện Chương trình thoát nước và chống ngập úng đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu.

***Trong lĩnh vực Giao thông vận tải:*** Tỉnh ưu tiên các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện và khai thác kết cấu hạ tầng giao thông xanh đảm bảo hiệu quả về kinh tế và bảo vệ môi trường, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu, một số kết quả nổi bật như:

Khánh thành và đưa vào khai thác Tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên; Triển khai và thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng. Đầu tư các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh: Xây dựng tuyến đường liên kết vùng đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp; Nâng cấp ĐT.949; ĐT.945; ĐT.941 và các dự án khác do địa phương đầu tư. Thực hiện bảo trì hệ thống đường tỉnh; duy tu sửa chữa các tuyến Quốc lộ được ủy thác quản lý nhằm đảm bảo cho hệ thống Đường tỉnh và đường Quốc lộ được giao nhiệm vụ quản lý luôn được thông suốt, an toàn và phát huy tối đa hiệu quả khai thác.

Về vận tải hành khách công cộng trên địa bàn tỉnh, đã triển khai thực hiện Đề án Quản lý và phát triển hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, phối hợp với Công ty Cổ phần xe khách Phương Trang đưa vào hoạt động hệ thống mạng lưới xe buýt với 118 xe phủ rộng trên 15 tuyến nội tỉnh và liên tỉnh. Xe Taxi phát triển mạnh ở các tuyến đường trên địa bàn toàn tỉnh cơ bản đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội. Tiếp tục triển khai dán thẻ thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo Công điện số 155/CD-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với các doanh nghiệp vận tải, cơ quan nhà nước và người dân đạt 95%.

Tỉnh thực hiện Đề án thực hiện thí điểm sử dụng xe bốn bánh gắn động cơ chạy bằng năng lượng điện chở khách du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc, phục vụ vận chuyển miễn phí theo yêu cầu của khách tham quan, du lịch đến các điểm di tích - lịch sử, các khu mua sắm - vui chơi giải trí trong nội ô thành phố Châu Đốc. Việc vận hành xe điện trong Khu du lịch Quốc gia Núi Sam đã từng bước khắc phục tình chèo kéo khách du lịch, giúp giảm ùn tắc giao thông, bảo vệ an toàn cao cho du khách, đưa hình ảnh du lịch thân thiện đến du khách trong và ngoài nước, góp phần phát triển du lịch bền vững tại thành phố Châu Đốc.

Ngoài ra, tỉnh đang hoàn thiện điều chỉnh Đề án thực hiện thí điểm sử dụng xe bốn bánh gắn động cơ chạy bằng năng lượng điện chở khách du lịch trên địa bàn thành phố Châu Đốc do có thay đổi một số lộ trình so với đề án phê duyệt trước đây không còn phù hợp thực tế hiện nay và bổ sung thêm một số tuyến mới gắn kết với các khu du lịch lân cận như chợ Châu Đốc, Cảng hành khách Châu Đốc, làng bè...

### ***c) Trong lĩnh vực Nông nghiệp***

Với khả năng sản xuất lúa gạo cao, tỉnh An Giang góp phần đáng kể cùng các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và

xuất khẩu, tỉnh có tiềm năng dồi dào từ rơm rạ, trấu, cám phụ phẩm lúa gạo. Tỉnh đã tận dụng phế phẩm từ lúa gạo để làm nguyên liệu đầu vào cho trồng trọt, chăn nuôi,... từ năm 2022-2023, đã triển khai các giải pháp:

- Tái sử dụng phụ, phế phẩm nông nghiệp thông qua việc thông qua triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực và hoạt động thường xuyên, ngành nông nghiệp đã tổ chức khoảng 50 lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp và nông dân ứng dụng các phương pháp, công nghệ xử lý phụ, phế phẩm trong nông nghiệp. Đồng thời, thông qua các lớp tập huấn tuyên truyền cho nông dân hiểu được tác hại của việc đốt rơm rạ trong sản xuất lúa, đề xuất các giải pháp thu gom và sử dụng rơm rạ hợp lý (trồng nấm, thức ăn chăn nuôi, ủ gốc cây trồng). Năm 2023: diện tích thu gom rơm toàn tỉnh đạt 35,5%; toàn tỉnh có 300 máy cuộn rơm các loại thực hiện thu gom rơm.

- Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng KTTH hiệu quả, phù hợp tại các địa phương và xã nông thôn mới trong phát triển các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh (lúa gạo, cây ăn trái) nhằm tạo giá trị gia tăng và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào để giảm suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường:

- + Thực hiện và nhân rộng các mô hình “Sản xuất lúa theo hướng tiêu chuẩn SRP gắn kết với doanh nghiệp tiêu thụ” (30 mô hình), trong đó có việc quản lý rơm rạ, kiểm soát nước và thuốc bảo vệ thực vật đạt trong giới hạn cho phép nhằm giảm phát thải khí nhà kính, hạn chế tác hại do ô nhiễm môi trường.

- + Thực hiện 50 mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh (chế phẩm sumitri, chế phẩm R1...) để xử lý rơm rạ thành phân hữu cơ, cung cấp dinh dưỡng trả lại cho đất.

- + Thử nghiệm sản xuất phân hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ mục sau trồng nấm) để cung cấp giá thể cho việc trồng hoa kiểng, phân hữu cơ trồng cây ăn trái.

- + Triển khai thực hiện Đề án 01 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại các huyện, thị thành (bắt đầu triển khai từ vụ Thu Đông 2024).

- Trong lĩnh vực chăn nuôi đã triển khai các chương trình xử lý chất thải và phế phẩm từ chăn nuôi (gà, bò,...) tại các huyện Tri Tôn, Thoại Sơn, Tịnh Biên, Châu Phú,... để làm biogas, ủ phân hữu cơ làm giảm tác động mùi hôi, ô nhiễm môi trường; quy hoạch được vùng sản xuất theo hướng tuần hoàn (Chợ Mới): trồng bắp thu trái non, tận dụng phụ phẩm từ bắp (thân, lá bắp), làm thức ăn trong chăn nuôi bò, sử dụng phân bò ủ hoai mục cung cấp cho rau màu, hoa kiểng.

- Ngoài ra, trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, hiện nay tỉnh có 19 nhà máy chế biến cá tra xuất khẩu, hầu hết các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu cá tra đều áp dụng chương trình quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm quốc tế như HACCP, BRC, Global Gap, IFS, ASC (Aquaculture Stewardship Council) và chứng chỉ BAP (Best Aquaculture Practice),... theo yêu cầu của từng thị trường. Ngoài các sản phẩm truyền thống là các tra phi lê, các doanh nghiệp chế biến thủy sản ngày càng chú trọng đến tạo ra nhiều sản phẩm giá trị gia tăng, chất lượng cao

từ cá tra như tăng số lượng sản phẩm giá trị gia tăng (chả giò, bọc bột, ộp rau củ, cá viên, cá cắt khúc...), phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng (collagen, genlatin, Ranee, da cá sấy...) và sử dụng phụ phẩm cá tra chế biến thức ăn gia súc. Trong đó, nổi bật là tập đoàn Sao Mai trong phát triển chế biến sâu các phụ phẩm từ cá tra, là đơn vị đầu tiên nghiên cứu và ứng dụng thành công công nghệ sản xuất dầu ăn từ phụ phẩm cá tra từ năm 2014. Hiện nay với công suất 60.000 tấn nguyên liệu/năm, doanh nghiệp này tiêu thụ 1/3 sản lượng mỡ cá tra của toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

#### ***d) Trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ***

Giai đoạn năm 2022-2024, hỗ trợ thực hiện 08 dự án cấp tỉnh thuộc Chương trình hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang<sup>1</sup>, trong đó có 02 dự án trong lĩnh vực nông nghiệp góp thực hiện thành công Đề án phát triển KTTH trên địa bàn tỉnh cụ thể:

- Dự án “*Ứng dụng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân bón vô cơ*” do Công ty cổ phần Hóa nông An Giang chủ trì. Kết quả dự án đã ứng dụng công nghệ, xây dựng dây chuyền phối trộn tự động vào quy trình sản xuất phân vô cơ, giúp tự động hóa quy trình sản xuất phân bón, nâng cao năng suất, tăng chất lượng sản phẩm. Các loại sản phẩm phân bón được tạo ra từ quy trình (dạng phối trộn và cán ép) từ các nguyên liệu sẵn để tạo phân thành phẩm, hạn chế tối đa việc phát sinh chất thải nguy hại đối với môi trường.

- Dự án “*Thử nghiệm mô hình nuôi gà Isa Brown để trứng tại huyện Châu Phú*” do Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao An Tâm chủ trì, mục tiêu dự án ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất từ khâu giống, chăn nuôi nhằm đảm bảo môi trường sinh thái, góp phần cung cấp cho thị trường các sản phẩm chăn nuôi đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Dự án đã đầu tư thử nghiệm 10.000 gà hậu bị với quy mô 01 chuồng nuôi, diện tích 1.400 m<sup>2</sup>, gồm 01 hệ thống chuồng kín, sử dụng hệ thống làm mát bằng nước, quạt hút gió, máy ăn tự động, hệ thống tự động điều chỉnh nhiệt độ không khí bên trong... Đặc biệt, với hệ thống cào phân tự động giúp nâng cao hiệu quả, giảm chi phí nhân lực, giữ môi trường không khí trong nhà tốt cho vật nuôi, hạn chế tình hình dịch bệnh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu chăn nuôi.

Ngoài ra, tỉnh đã tổ chức đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về công nghệ sản xuất gạch không nung tại Nhà máy sản xuất bê tông nhẹ - Công ty TNHH KHCN Hidico (Đồng Tháp), qua đó, giúp các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gạch ngói đang sản xuất gạch nung truyền thống có định hướng chuyển đổi sang gạch không nung để giảm ô nhiễm môi trường và phù hợp với định hướng phát triển vật liệu xây dựng của Trung ương và của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện các hoạt động triển khai thực hiện các đề tài KH&CN liên quan phát triển KTTH, kinh tế xanh, phát triển bền vững như: phối hợp với các Viện, Trường, nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tổ chức thực hiện 45

<sup>1</sup> Thực hiện theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh.

nhiệm vụ KH&CN, trong đó có 24 nhiệm vụ KH&CN liên quan đến phát triển KTTH, kinh tế xanh, phát triển bền vững, cụ thể như sau:

- Về lĩnh vực trồng trọt: có 11 nhiệm vụ được triển khai thực hiện (05 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở), các nhiệm vụ tập trung nghiên cứu các loại giống cây trồng chủ lực của địa phương như: lúa, cây ăn trái (xoài, nhãn,...), rau màu,... cho năng suất, phẩm chất tốt, chống chịu sâu bệnh,...; nghiên cứu đánh giá chất lượng nguồn nước, ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám đánh giá chất lượng đất phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các tiểu vùng sản xuất lúa kém hiệu quả nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh An Giang, thích ứng với biến đổi khí hậu; Xây dựng thành công mô hình cánh đồng lớn theo hướng 4H đạt các tiêu chuẩn hữu cơ EU, USDA, JAS giúp nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo tỉnh An Giang.

- Về lĩnh vực chăn nuôi - thủy sản: Triển khai 13 nhiệm vụ KH&CN (07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp cơ sở) tập trung nghiên cứu sản xuất giống và ứng dụng KH&CN cải tiến quy trình ương, nuôi thương phẩm trên các đối tượng như: cá cóc, cá tra, lươn, cá lóc, cá trèn bầu, cá sát, bò... đây là các loài có giá trị kinh tế cao, thông qua cải tiến quy trình giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình ương nuôi, tăng hiệu quả kinh tế, đồng thời giúp người nuôi chủ động được nguồn giống, đa dạng hóa đối tượng nuôi, đáp ứng được nhu cầu sản xuất thương mại.

Bên cạnh đó, Trung tâm Công nghệ sinh học đã triển khai các nghiên cứu, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học thân thiện với môi trường phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững như: (1) Phân lập tuyển chọn vi khuẩn có khả năng diệt sâu; (2) Hoàn thiện quy trình sản xuất chế phẩm có khả năng diệt sâu từ vi khuẩn *Serratia marcescens*; (3) Nghiên cứu một số thảo dược có khả năng phòng trừ sâu hại. Các kết quả góp phần bảo vệ môi trường và phát triển ngành nông nghiệp theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và bền vững.

#### ***d) Trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường***

Để đảm bảo thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh của cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung, cụm dân cư nông thôn đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, giảm thiểu các tác động đến chất lượng môi trường nước của nguồn tiếp nhận, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/12/2022, chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 528/UBND-KTN ngày 12/5/2023, đơn đốc triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Công văn số 5820/VPUBND-KTN ngày 20/10/2023, chỉ đạo các Sở ngành, địa phương tăng cường bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung, cụm dân cư nông thôn.

Tỉnh ban hành Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 31/7/2024 thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 và định hướng đến năm 2030, nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 (quy định thời hạn để thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn chậm nhất là ngày 31/12/2024).

Triển khai thí điểm xây dựng 02 mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thực hiện trên địa bàn 02 phường của 02 thành phố Châu Đốc và Long Xuyên, làm cơ sở đánh giá, nhân rộng tại địa phương khác theo Kế hoạch số 385/KH-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh.

Lồng ghép thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng và phân loại chất thải rắn tại nguồn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu môi trường thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới ở các xã điểm, cụ thể: (1) Giai đoạn 2022 - 2024, thực hiện 13 mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt (lồng ghép phân loại chất thải nhựa) tại các xã NTM, NTM nâng cao, kiểu mẫu và (2) tính đến năm 2023, toàn tỉnh đã có 36 xã thuộc Chương trình thực hiện phân loại theo quy định với khối lượng khoảng 11,739 tấn/ngày.

Đề đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, kêu gọi đầu tư 02 Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt: tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, huyện Châu Thành, công suất 1.000 tấn/ngày (công nghệ đốt rác phát điện) và tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Phú Thạnh, huyện Phú Tân, công suất 200 tấn/ngày (công nghệ đốt không thu hồi năng lượng). Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo các ngành xây dựng bộ tiêu chí kêu gọi nhà đầu tư; đồng thời đang thực hiện dự án đầu tư mới hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt của 02 Dự án nêu trên.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng các quy định về bảo vệ môi trường được thực hiện thường xuyên, liên tục. Từ đầu năm đến nay, tỉnh tổ chức hơn 03 hội nghị tập huấn cho hơn 500 lượt người. Phối hợp cử báo cáo viên hỗ trợ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, một số Sở, ban, ngành, các hội đoàn thể và địa phương tập huấn tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cho nhiều đối tượng trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, định kỳ tham mưu tổ chức các sự kiện môi trường quan trọng như: Ngày Đất ngập nước thế giới (22/02), Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (05/6), Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 của tháng 9 hàng năm) góp phần tuyên truyền khuyến khích cá nhân, doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, từng bước hướng đến lối sống xanh, hài hòa với thiên nhiên và môi trường.

#### ***e) Trong lĩnh vực Công Thương***

Thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, kết quả từ năm 2022 đến nay, định kỳ hằng năm, tỉnh đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Giờ trái đất, cụ thể: Tổ chức in, ấn treo 300 băng rôn, 448 phướn dọc treo trên các tuyến đường chính của huyện, thị xã, thành phố của tỉnh; trình chiếu trên màn hình LED Huy Nam tại phố đi bộ Hai Bà Trưng - Nguyễn Huệ, Màn hình LED Mũi Tàu, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên thời gian về các nội dung hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất; In ấn 800 vòng đeo tay với biểu ngữ “*Tiết kiệm điện thành thói quen*” phát cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh,...; Ban hành Kế hoạch số 1219/KH-UBND ngày

21/12/2023 thực hiện Chỉ thị về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh An Giang; Rà soát, tổng hợp danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm các năm 2021, 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh, báo cáo định mức tiêu hao năng lượng trong ngành thép, thủy sản gửi Bộ Công Thương.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Điện lực miền Nam để đảm bảo sản lượng điện cung cấp cho tỉnh, đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân. Quản lý và thực hiện tốt việc điều tiết điện năng, đảm bảo hợp lý, ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch và Phương án của Công ty Điện lực An Giang đề xuất hàng năm.

- Tổ chức các Hội thảo triển khai các văn bản về định mức tiêu hao năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Hội nghị tập huấn ứng dụng trang thông tin điện tử về cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia để quản lý và thực hiện các báo cáo sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Hội nghị tăng cường tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; đồng thời in ấn 800 sổ tay hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và báo cáo định mức tiêu hao năng lượng.

- Kiểm tra 02 đơn vị hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, mô hình quản lý năng lượng và 07 đơn vị về thực hiện các quy định về định mức tiêu hao năng lượng trong ngành nhựa, thủy sản. Khảo sát 16 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Bên cạnh đó, việc phát triển năng lượng tái tạo được tỉnh chú trọng, hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 nhà máy điện năng lượng mặt trời đã đi vào vận hành (gồm: Nhà máy ĐMT Sao Mai, công suất 210 MWp, Nhà máy ĐMT Văn Giáo 1, công suất 50 MWp, Nhà máy ĐMT Văn Giáo 2, công suất 50 MWp, Nhà máy ĐMT Bình Hòa, công suất 10 MWp) với tổng công suất 320 MWp. Riêng điện mặt trời mái nhà đạt khoảng 183 MWp góp phần đảm bảo nguồn năng lượng cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hàng năm, sản lượng điện từ các nhà máy điện và điện mặt trời mái nhà phát lên lưới điện quốc gia khoảng 660 triệu kWh (chiếm 27% tổng sản lượng điện thương phẩm của tỉnh).

Ngoài ra, phát triển sản xuất, chế tạo, cung cấp các thiết bị, phương tiện, dụng cụ, sản phẩm bảo vệ môi trường thông qua tổ chức 02 “Gian hàng xanh (Green Store)” nhằm giới thiệu, quảng bá các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa sử dụng một lần góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái. Đồng thời, tặng các sản phẩm thân thiện với môi trường (*như bình thủy tinh đựng nước, miếng rửa chén bằng xơ mướp, miếng tắm bằng xơ mướp, ống hút gỗ, ống hút giấy, bằng chải đánh răng bằng gỗ, túi vải không dệt, túi đựng thực phẩm phân hủy sinh học, túi đựng rác phân hủy sinh học*) để người dân dùng thử nhằm khuyến khích thay đổi hành vi tiêu dùng, chuyển sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Phát các tài liệu truyền thông về sản xuất và tiêu dùng bền vững và về bảo vệ tài nguyên môi trường; Hỗ trợ các cơ sở công

nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường (*trong năm 2022-2023 đã thực hiện hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn 29 đề án với tổng kinh phí trên 7,72 tỷ đồng; dự kiến trong năm 2024 sẽ tiếp tục hỗ trợ khoảng 15 đề án với tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng*).

Thực hiện nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm trọng điểm của tỉnh theo hướng bền vững. Xanh hóa hệ thống phân phối và phát triển chuỗi cung ứng quốc gia các sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường; đổi mới hình thức hỗ trợ kết nối doanh nghiệp kết nối giao thương truyền thống sang hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, cụ thể chủ động phối hợp Vụ thị trường Châu Âu – Châu Mỹ tổ chức Hội nghị - Tập huấn kết nối doanh nghiệp tỉnh An Giang với các Tập đoàn phân phối nước ngoài (*đã hỗ trợ 13 doanh nghiệp được tham gia kết nối B2B trực tiếp với các Tập đoàn phân phối (Aeon; Lotte; Amazon)*). Đến thời điểm hiện tại, các siêu thị, trung tâm thương mại, các chuỗi cửa hàng tiện ích (Bách hóa xanh, Winmart+,...) trên địa bàn tỉnh đều đã đưa vào sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

#### **g) Trong lĩnh vực Ngân hàng**

Thực hiện Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam; Quyết định 1663/QĐ-NHNN ngày 06/8/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018; Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 06/8/2015 ban hành Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 nhằm khuyến khích các ngân hàng thương mại phát triển sản phẩm tín dụng xanh, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường, hỗ trợ các dự án bền vững nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững.

Kết quả tín dụng cho KTTH giai đoạn 2022 đến cuối năm 2023 như sau: dư nợ cho vay xây dựng nông thôn mới đạt 44.538 triệu đồng, tăng 4,41% so với cuối năm 2022 và tiếp tục trong 6 tháng đầu năm 2024 với số dư nợ đạt 45.794 triệu đồng, tăng 8,38% so với năm 2022. Ngành Ngân hàng của tỉnh đã tạo điều kiện hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, còn gặp hạn chế về thiếu thông tin các đối tượng hoạt động này nên không thể chủ động tiếp cận, do vậy dư nợ cho vay của hoạt động nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch còn khiêm tốn, chỉ 202,8 triệu đồng cho một doanh nghiệp năm 2022 và giảm dần đến năm 2024 thì hết dư nợ.

Ngoài các lĩnh vực ngành nêu trên, các địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực thực hiện các giải pháp phát triển KTTH như:

- Thực hiện Tổ chức tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện việc sử dụng chế phẩm sinh học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật mới trong quá trình xử lý phụ phẩm cây trồng, xử lý phụ phẩm cây trồng

bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường; khuyến khích sử dụng phụ phẩm cây trồng làm nguyên liệu để sản xuất nấm; sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản xuất phân bón hoặc làm nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác. Chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ trong sản xuất kinh doanh được khuyến khích xử lý bằng một hoặc một nhóm các biện pháp như: ủ compost, công nghệ khí sinh học (biogas), chế phẩm sinh học, đệm lót sinh học hoặc các giải pháp khác để tái sử dụng. Sử dụng rơm để sản xuất nấm rơm và ủ phân hữu cơ, mô hình tận dụng phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ cung cấp cho sản xuất (vỏ trấu...), mô hình nuôi cá kết hợp với trồng rau thủy canh (Aquaponics).

Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom trong năm 2023 đạt 80% và số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%. Thực hiện các mô hình ứng dụng như: Mô hình sản xuất lúa gạo tại Cty Hạnh Phúc: Tận dụng vỏ trấu để làm nguyên liệu đốt cung nhiệt cho các lò (silo sấy), góp phần giảm thiểu sử dụng điện năng, hạn chế phế phẩm trong sản xuất và nâng cao chuỗi giá trị của sản xuất. Mô hình khai thác và chế biến đá: Đối với các loại khoáng sản là lớp đất mặt trong khai thác đá, các doanh nghiệp tận dụng các loại đất để cung cấp vật tư vào công trình như đắp đường, taluy đường,... ngoài ra, từ sàng lọc, phân loại đá theo đúng quy cách đã tạo phế phẩm (đá bụi) đã sử dụng làm gạch không nung. Mô hình sản xuất tinh dầu chúc: Tận dụng vỏ trái chúc, lá chúc sau khi đã ép lấy tinh dầu chế biến, ép thành nhang trừ muỗi. Bên cạnh đó, cơ sở đã sử dụng nước trái chúc làm nước chấm góp phần giảm thiểu phế phẩm và tăng giá trị trái chúc;

- Áp dụng các biện pháp thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu (BĐKH), mô hình kinh tế nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất - kinh doanh để nghiên cứu, học tập và nhân rộng. Trong đó, ưu tiên lựa chọn các mô hình HTXNN đã và đang áp dụng các biện pháp thích ứng với BĐKH hiệu quả; các HTXNN tham gia Dự án VnSAT; Đề án xây dựng mô hình HTX điển hình theo Quyết định 167/QĐ-TTg; Đề án thí điểm vùng nguyên liệu theo Quyết định số 1088/QĐBNN-KTHT ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiếp tục hỗ trợ củng cố, nhân rộng. Phát triển các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản theo hướng an toàn, bền vững, áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (IPM, ICM,...), theo tiêu chuẩn chất lượng chứng nhận (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, SRP, ASC...) ở xã Tà Đảnh, An Tức, Núi Tô, Tân Tuyên,... Phát triển diện tích áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác lúa hướng đến giảm phát thải khí nhà kính, tiếp cận quỹ chi trả môi trường lúa gạo (hệ thống thâm canh lúa SRI; tưới ướt khô xen kẽ, 01 Phải 06 Giảm, ...); mô hình luân canh, xen canh cây trồng, vật nuôi; mô hình HTXNN ứng dụng công nghệ Drone, công nghệ số, công nghệ tưới thông minh thích ứng với BĐKH, áp dụng quy trình sản xuất lúa “01 Phải 05 Giảm” ...

**2.2. Nghiên cứu, lồng ghép phát triển KTTH vào chính sách, dự án liên kết vùng, các hoạt động thực hiện Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050**

Thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ

về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành và địa phương tham mưu các triển khai nhiệm vụ theo Quyết định số 1658/QĐ-TTg và Quyết định số 882/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, quan tâm đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

Trong năm, UBND tỉnh đã cử công chức các Sở, ngành chuyên môn tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động và tích hợp tăng trưởng xanh vào Chiến lược, Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp theo Quyết định số 600/QĐ-BKHĐT ngày 07/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bên cạnh đó, tổ chức thông tin, tuyên truyền “Báo cáo Tăng trưởng xanh: Cơ hội đột phá và hướng đi cho Việt Nam”, về Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

**2.3. Tăng cường đối thoại công - tư về phát triển KTTH, trên cơ sở phát huy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hợp tác xã; tìm hiểu, nắm bắt nhu cầu, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác từ đó có biện pháp tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, hỗ trợ ở mức độ phù hợp**

Căn cứ định hướng, mục tiêu, quan điểm và hướng dẫn xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND ban hành kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm<sup>2</sup> trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo và định hướng tại Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Công tác xúc tiến đầu tư được đổi mới, phù hợp với điều kiện tình hình hiện nay; xây dựng hồ sơ quảng bá tiềm năng, thế mạnh, các sản phẩm chủ lực, danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư và các chính sách ưu tiên của tỉnh nhằm tăng cường thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư nước ngoài đáp ứng các tiêu chí KTTH, bổ sung nguồn lực cho các dự án đầu tư gắn với phát triển KTTH, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh gắn với phát triển KTTH, cụ thể như sau:

- Thực hiện cung cấp thông tin về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh và danh mục các dự án mời gọi đầu tư cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư Nhật Bản thông qua tổ chức JETRO, thông tin xây dựng cuốn Guidebook về tiềm năng, thế mạnh, cơ hội đầu tư của 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Phối hợp cung cấp thông tin tình hình hợp tác với Qatar, Bỉ, Wallonie-Bruxelles và Hàn Quốc theo đề nghị của Sở Ngoại vụ, cung cấp thông

<sup>2</sup> Chương trình số 631/CTr-UBND ngày 25/11/2016 xúc tiến đầu tư năm 2017 tỉnh An Giang; Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2018; Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 về việc ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2019; Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2020; Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2021; Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2022; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang năm 2023

tin phục vụ quảng bá hình ảnh An Giang trong nước và ra thế giới trên Cổng thông tin đối ngoại vietnam.vn theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử “Hỗ trợ doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh An Giang” - [dautuangiang.vn](http://dautuangiang.vn), nhằm cung thông tin về pháp luật, cơ chế, chính sách, thủ tục đầu tư, cơ hội đầu tư, các thông tin cơ bản và chi tiết về các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư truy cập và tìm hiểu.

### **3. Đánh giá về tình hình thực hiện các mục tiêu tổng quát, cụ thể được nêu trong Quyết định số 687/QĐ-TTg**

Quán triệt các mục tiêu tổng quát tại Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ và cụ thể hóa tại Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh An Giang. Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức lồng ghép, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, các chương trình, kế hoạch có liên quan đến phát triển KTTH góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Đề án “Phát triển KTTH ở Việt Nam”. Tuy nhiên, tại một số lĩnh vực còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, đặc biệt là các ngành nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, giao thông vận tải, công thương cụ thể như sau:

- Nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện của tỉnh: nhiệm vụ được giao rất nhiều cần có nguồn vốn lớn thực hiện; tuy nhiên, nguồn kinh phí hàng năm phân bổ rất hạn chế, chủ yếu từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, do đó không đảm bảo được tiến độ, nội dung thực hiện.

- Nguồn nhân lực chuyên môn về KTTH, bảo vệ môi trường ngành còn rất thiếu; năng lực và kinh nghiệm quản lý về KTTH, bảo vệ môi trường ngành còn hạn chế, cán bộ phụ trách cũng chưa được đào tạo, tập huấn; chưa có cán bộ chuyên trách môi trường tại một số ngành, các cấp; trang thiết bị làm việc phục vụ cho công tác chuyên môn môi trường chưa được cung cấp.

- Các khu xử lý rác của tỉnh hầu hết đã quá tải, trong khi tiến độ thực hiện các nhà máy đốt rác chặm, dẫn đến phải duy trì xử lý rác thải bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh, do đó, chưa đảm bảo chỉ tiêu về xử lý rác theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; công tác kêu gọi đầu tư Nhà máy xử lý rác gặp nhiều khó khăn. Một số đơn vị doanh nghiệp khi đã trúng thầu, làm chủ đầu tư dự án về các dự án đầu tư xử lý rác thải chưa thực sự quyết tâm trong quá trình thực hiện, dẫn đến các dự án chưa đưa vào hoạt động hoặc phải huỷ thầu.

- Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường nói chung và công tác tuyên truyền phân loại rác thải sinh hoạt nói riêng được các cấp, các ngành triển khai thường xuyên, qua đó nâng cao nhận thức người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, ý thức của người dân vẫn còn hạn chế, vẫn còn tình trạng xả rác ra môi trường, chất lượng phân loại rác thải chưa đảm bảo yêu cầu.

- Hạ tầng và thiết bị phục vụ công tác phân loại rác thải đã được từng bước đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định, nhất là về phân loại rác tại nguồn; Một số mô hình bảo vệ môi trường đã được triển khai nhưng chưa được quan tâm kiểm tra, giám sát để duy trì hoạt động hiệu quả.

- Chưa có cơ chế, chính sách cụ thể trong việc hỗ trợ về tài chính cho các doanh nghiệp chuyển đổi, thay thế, trang bị các loại máy móc, thiết bị mô hình sản xuất sạch hơn, giảm phát thải khí nhà kính đặc biệt là các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; Các định mức về suất vốn đầu tư và mức chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ Xây dựng không còn phù hợp với thực tế, tuy nhiên Trung ương chưa có quy định thay thế để các địa phương áp dụng cho phù hợp.

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện vẫn còn chú trọng vào số lượng, tìm cách tăng sản lượng, tăng năng suất nhưng chưa quan tâm đúng mức đến các tiêu chí chất lượng, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh có quy mô nhỏ với công nghệ lạc hậu nên gặp nhiều khó khăn, thách thức. Nhận thức về phân loại chất thải tại nguồn của người dân vẫn còn hạn chế, trong khi phát triển KTTH, kinh tế xanh đòi hỏi phải có sự phân loại, làm sạch chất thải trước khi đưa vào tái sử dụng.

- Việc triển khai thi công các công trình hạ tầng giao thông nhìn chung bị hạn chế cung cấp nguồn vật liệu thi công nền đường và kết cấu áo đường (cát, đá cấp phối ...), công trình bị chậm tiến độ thi công do phải ngừng thi công chờ bàn giao mặt bằng, mặt bằng bàn giao không liên tục để tổ chức thi công theo kế hoạch, chờ các địa phương cập nhật quy hoạch phù hợp với quy hoạch Tỉnh. Chi phí cho hoạt động bảo trì đường bộ chưa được đáp ứng đủ và còn khó khăn nên dẫn đến hoạt động cũng còn cầm chừng, công tác quản lý, sửa chữa bảo trì, đại tu các tuyến đường vẫn chưa được triển khai đúng kế hoạch, có nhiều đoạn tuyến có kết cấu cấp phối đá dăm lán nhựa hiện xuống cấp hư hỏng.

#### **4. Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển KTTH**

##### **a) Giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới**

Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về KTTH, các yêu cầu, chủ trương và định hướng phát triển KTTH; thực hiện lối sống xanh và tiêu dùng bền vững trong cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Phổ biến, tập huấn văn bản quy phạm pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức, cá nhân về pháp luật về tài nguyên môi trường, đặc biệt là việc phân loại chất thải tại nguồn và nhận thức về trách nhiệm của doanh nghiệp, nhà sản xuất đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của chúng.

Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2024-2026 và Đề án truyền thông về biến đổi khí hậu đến năm 2025 cho các sở ban ngành và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện việc đóng cửa, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh xử lý khu điểm ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện đưa vào vận hành các nhà máy xử lý chất thải rắn góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất, phát triển KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến.

Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn toàn tỉnh nhằm góp phần tăng cường khả năng tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng, giảm khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý; triển khai có hiệu quả Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn năm 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh An Giang và Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học, cải tiến quy trình canh tác trong nông nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển KTTH và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục nhân rộng các mô hình nông nghiệp tuần hoàn có hiệu quả, đáp ứng mục tiêu của Đề án. Đẩy mạnh giải pháp nghiên cứu ứng dụng và giải pháp truyền thông liên quan về biến đổi khí hậu, phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các đề án khuyến công nhằm đổi mới máy móc thiết bị, mô hình quản lý, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Hỗ trợ mời gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp, bao gồm đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với quy hoạch và có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao. Tăng nhanh hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng nội địa hóa trong sản phẩm công nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm thân thiện với môi trường, chống rác thải nhựa; hỗ trợ ứng dụng sâu rộng sản xuất sạch hơn và tăng cường tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu.

Đẩy mạnh quan hệ quốc tế về lĩnh vực năng lượng tái tạo, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh. Tập huấn cán bộ doanh nghiệp, hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý, cập nhật dữ liệu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

#### **b) Đề xuất, kiến nghị**

Kiến nghị Trung ương phân bổ nguồn kinh phí cho các hoạt động liên quan đến KTTH, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của các địa phương ảnh hưởng trực tiếp, nguy cấp cần triển khai ngay.

Kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, ban hành cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển công nghiệp tái chế, thúc đẩy sử dụng các sản

phẩm thân thiện môi trường; ban hành các quy định, chính sách nhằm bắt buộc đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các hoạt động liên quan đến KTTH, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các hướng dẫn sau:

- Hướng dẫn kỹ thuật đối với việc cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh, các khu vực bị ô nhiễm do rác thải gây ra; Hướng dẫn các mô hình xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị và nông thôn, gắn với việc phân loại chất thải.

- Ban hành cơ chế đặc thù đối với một số địa phương trong việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt (cụ thể tiếp tục thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh trong trường hợp chưa xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt để xử lý chất thải rắn sinh hoạt).

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường, khu điểm ô nhiễm môi trường, đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Đề án phát triển KTTH, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các PCT (b/c);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP và các Phòng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Phước**